TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:136/2026/HSST
Ngày 17/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- Đ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Ngọc Quang

2. Bà Nguyễn Phương Thảo

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Lò Văn H - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Đ

- Đại diện VKSND khu vực 1- Đ, tỉnh Đ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- Đ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2026/HSST ngày 16/7/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:141/2026/QĐXX-HS ngày 05/8/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn P**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác;

Sinh năm: 2003; tại Đ; Giới tính: Nam

Nơi ĐKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Phai Đ, xã T, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Quàng Văn H (đã chết) và bà Lò Thị M; Tiền án: 01 Bản án số 87/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên (cũ), tỉnh Đ, xử phạt 10 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tại Giấy chứng nhận số 2012/GCN ngày 29/9/2024 của Trại giam T, Cục C10, Bộ Công an, xác nhận ngày 29/9/2024 Quàng Văn P chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam M từ ngày 12/5/2026 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/5/2026, Quàng Văn P một mình từ nhà ở bản P, xã T, tỉnh Đ đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đường bản P, xã T, tỉnh

Đ, P đã gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết được 0,16 gam Heroine gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng với giá 300.000 đồng. Mua được Heroine, P cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/5/2026, khi Quàng Văn P đang đi trên đường thuộc bản P, xã T, tỉnh Đ thì bị tổ công tác Công an xã T, tỉnh Đ làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 13/5/2026 đã xác định: Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 0,16 gam toàn bộ vật chứng được gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 503/KL-KT HS ngày 18/5/2026 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

Vật chứng gửi gửi giám định thu giữ khi bắt quả tang Quàng Văn P có tổng khối lượng 0,16 gam là chất ma tuý: Loại Heroine; Hoàn lại đối tượng giám định: 0,12 gam.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKSKV1 ngày 15/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đ truy tố bị cáo Quàng Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Quàng Văn P, kết quả dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên, qua xác minh P chưa từng thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý Quàng Văn P về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quá trình điều tra, Quàng Văn P khai nhận ngày 09/5/2026 đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine và Heroine. Ngày 10/7/2026 C xã T, tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPHC đối với Quàng Văn P, hình thức cảnh cáo. (Theo công văn số 40/CV-KTHS ngày 08/7/2026 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ trả lời: Đối với 02 viên ma túy Methamphetamine và Heroine mà Quàng Văn P đã sử dụng hết vào ngày 09/5/2026 không đủ cơ sở để xác định khối lượng).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 1- Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo từ 03 năm 05 tháng đến 03 năm 08 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp

dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo pphải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/5/2026, tại bản P, xã T, tỉnh Đ Quàng Văn P có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,16 gam Heroine mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi tàng trữ 0,16 gam Heroine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Cáo trạng của VKSND khu vực 1 truy tố bị cáo Quàng Văn P đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Quàng Văn P: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T, tỉnh Đ, bị cáo học hết lớp 8/12 nghỉ học giúp gia đình làm nông nghiệp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nghiện ma tuý từ năm 2022. Quàng Văn P đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/ BLHS. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Quá trình điều tra xác định Quàng Văn P chưa bị áp dụng các biện pháp cai nghiện ma tuý tự nguyện, bắt buộc hay điều trị các chất ma tuý bằng thuốc thay thế theo Luật phòng chống ma tuý. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ không đủ căn cứ Bị cáo về tội sử dụng trái phép chất ma tuý. Tuy nhiên Quàng Văn P đã bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 53/QĐ-XPHC ngày 10/7/2026 bằng hình thức Cảnh cáo.

Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn bản thân lại nghiện chất ma tuý không có điều kiện để thi hành. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo vào ngày 12/5/2026, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 0,12 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 331, 333 BLTTHS

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn P **03(ba)** năm **05 (năm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 12/5/2026)

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 0,12 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển cho Phân trại tạm giam M, trại giam Công an tỉnh Đ theo biên bản giao nhận ngày 05/06/2026).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND khu vực 1- Đ;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Đ;
- Đội HSNV Công an tỉnh Đ;
- CQ THAHS Công an tỉnh Đ;
- Phân trại tạm giam M Công an tỉnh Đ
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh ĐB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên